

CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý Cổ đông.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Mã chứng khoán: NQN

Trụ sở: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3835733

Fax: 0203 3835796

Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Văn Tuấn

Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3820 591

Fax: 0203 3835796

Loại thông tin công bố: [x] Định kỳ.

Nội dung thông tin công bố:

Thông báo số 1088/MH-HĐQT ngày 16/6/2020 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và tài liệu Đại hội kèm theo.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.quawaco.com.vn> vào ngày 18/6/2020.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *MSV*

Nơi nhận: *HT*

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Phòng KHCN (đăng website);
- Lưu: VT, TK1.

Người thực hiện công bố thông tin
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Văn Tuấn

THÔNG BÁO

Về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, được tổ chức như sau:

1. **Thời gian:** ½ ngày, từ 07 giờ 15 ngày 29 tháng 6 năm 2020.

2. **Địa điểm:** Hội trường tầng 6 - Trụ sở chính Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh:

(Đ/c số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, P. Hồng Hải, TP Hạ Long, Quảng Ninh)

3. Nội dung chính của Đại hội:

- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019.

- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức năm 2019;

- Báo cáo chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2019 và phương án chi trả năm 2020;

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;

- Quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phát sinh trong quá trình chuẩn bị Đại hội hoặc theo kiến nghị đưa vào chương trình của cổ đông.

4. Thành phần tham dự:

- Tất cả các cổ đông đang sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có tên trong danh sách chốt của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 11/6/2020.

- Trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội (hoặc thành viên Hội đồng quản trị). Người được ủy quyền phải xuất trình giấy ủy quyền (theo mẫu gửi kèm) và giấy Chứng minh nhân dân (CMND)/Căn cước công dân (CCCD) hoặc hộ chiếu, Thông báo mời họp khi vào dự Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

- Trước khi vào Hội trường tham dự Đại hội, Quý cổ đông (hoặc người được uỷ quyền) phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại bàn của Ban Tổ chức và nhận các tài liệu liên quan khác

5. Đăng ký tham dự Đại hội

5.1. Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, tránh lãnh phí, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội (hoặc uỷ quyền dự họp) (theo mẫu) và gửi trực tiếp về Trụ sở Công ty hoặc Fax (số: 0203.3835.796) hoặc E-mail: nuocsachqn@gmail.com **trước 16h00 ngày 25/6/2020.**

5.2. Quý cổ đông có thể nhận tài liệu họp và một số tài liệu khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông năm 2020 tại Trụ sở chính của Công ty. Tài liệu Đại hội được đăng tải trên website Công ty: <http://www.quawaco.com.vn> mục **Thông tin cổ đông**. Cổ đông có quyền kiến nghị các vấn đề bằng văn bản và gửi về Công ty chậm nhất **trước ngày 20/6/2020.**

Các cổ đông tự chi trả các chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí cá nhân khác khi đến tham dự Đại hội.

Thư mời này được gửi tới các cổ đông và thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Mọi hồ sơ liên quan đề nghị quý cổ đông gửi về:

Ông: Nguyễn Mạnh Kiên - Thư ký HĐQT.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Địa chỉ : Số 449 Nguyễn Văn Cừ, P. Hồng Hải, Tp Hạ Long, Quảng Ninh.

Điện thoại : 0915.510.999 * Fax: (0203) 3835.796.

Email: nuocsachqn@gmail.com.

Trân trọng kính mời. / *Nguyen*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Quyền TGD, các Phó TGD;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Phòng KIICN (Đăng tải Website);
- Lưu VT, HĐQT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thời gian: từ 07h15, ngày 29/6/2020 (Thứ Hai).

Địa điểm: Hội trường tầng 6 - Trụ sở Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Thời gian	Nội dung
07h15-08h00	Đón tiếp Đại biểu và đăng ký cổ đông
	Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết
08h00-08h15	Văn nghệ chào mừng Đại hội
08h15-08h30	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
	Chào cờ, Tuyên bố lý do, Giới thiệu đại biểu
	Đề cử Ban Thư ký, bầu Ban kiểm phiếu
	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội
08h30-09h45	Đại hội nghe các báo cáo và các tờ trình:
08h30-08h45	(1) Báo cáo kết quả SXKD năm 2019, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 (xem phóng sự)
	(2) Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020.
	(3) Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020; Báo cáo về thẩm định báo cáo Tài chính năm 2019.
	(4) Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2019.
	(5) Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
	(6) Tờ trình phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2020.
	(7) Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
09h45-10h00	Lấy ý kiến biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội
10h00-10h15	Đại hội nghỉ giải lao
10h15-10h45	Ý kiến của cổ đông – Chủ tọa giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cổ đông
10h45 - 11h00	Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết
	Thông qua dự thảo Nghị quyết và dự thảo Biên bản Đại hội
	Phát biểu bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

**Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Tôi tên là: Điện thoại:

Số CMND: cấp ngày: .../.../..... tại:.....

Địa chỉ:

là người đại diện của cổ đông Pháp nhân⁽¹⁾:

.....Giấy CNĐKDN số⁽²⁾: do

.....cấp ngày: ... / ... /

Hiện đang sở hữu⁽³⁾:cổ phần (Bằng chữ:.....cổ phần)

Do không có điều kiện tham gia trực tiếp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, nay Tôi ủy quyền cho:

Ông/Bà: Điện thoại:

Số CMND: cấp ngày: .../.../..... tại:.....

Địa chỉ:

Được thay mặt tôi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và biểu quyết với các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp tại Đại hội.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi công việc được thực hiện xong. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên./.

.....ngày ... tháng ... năm 2020

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là Pháp nhân)

Lưu ý: ⁽¹⁾, ⁽²⁾, ⁽³⁾: Chỉ điền thông tin nếu có; không bắt buộc điền thông tin về số cổ phần sở hữu.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XÁC NHẬN

Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Tên cổ đông:

Số CMND/CCCD/CNDKDN/Hộ chiếu:

do cấp ngày: ... / ... / ...

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu ⁽¹⁾: cổ phần (Bằng chữ: cổ phần)

Tôi/Chúng tôi đã nhận được Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, nay xin xác nhận về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông, như sau:

Có tham dự.

Không tham dự.

Ủy quyền cho người khác tham dự (có giấy ủy quyền kèm theo).

....., ngày ... tháng ... năm 2020

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là Pháp nhân)

Lưu ý:

- ⁽¹⁾: Không bắt buộc điền thông tin về số cổ phần sở hữu.
- Cổ đông đánh dấu xác nhận vào ô vuông bên trái tương ứng tùy theo sự lựa chọn.
- Để công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, tránh lãng phí, đề nghị Cổ đông gửi phiếu xác nhận tham dự này về Công ty **trước ngày 23/6/2020**, người nhận: Nguyễn Mạnh Kiên - Thư ký Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, Số 449 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh/ hoặc gửi Fax: (0203) 3835.796 /hoặc Email: nuocsachqn@gmail.com.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông và các bên tham gia Đại hội, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội.

1. Là cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách chốt của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 11/6/2020.

2. Là Khách mời, Tổ chức Tư vấn (nếu có).

Điều 5. Quyền của các cổ đông phổ thông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội.

1. Cổ đông được quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (*theo mẫu quy định*) cho Người đại diện tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Giấy ủy quyền phải gửi về Ban Tổ chức trước Đại hội ít nhất 01 ngày.

2. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội và có trong Chương trình Đại hội. Những ý kiến của các cổ đông tham gia trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền với Đại hội sẽ được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Được Chủ tọa Đại hội thông báo công khai Chương trình Đại hội.

4. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mỗi Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền bản gốc (nếu có), Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu trình Ban Tổ chức Đại hội và được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu có liên quan đến Đại hội.

Cách sử dụng Thẻ và Phiếu biểu quyết:

- Mỗi cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được in sẵn theo mẫu và có đóng dấu treo của Công ty. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội.

- Đặc điểm: Thẻ biểu quyết có màu vàng và Phiếu biểu quyết màu trắng, trong đó ghi thông tin về Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua tại Đại hội theo hình thức giơ thẻ.

- Cách sử dụng: Khi Đại hội tiến hành thông qua các nội dung cần biểu quyết, Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền phải thực hiện việc giơ thẻ để biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” và đánh dấu vào ô tương ứng ở Phiếu biểu quyết. Ban Kiểm phiếu sẽ thu toàn bộ Phiếu biểu quyết để kiểm phiếu và công bố tại Đại hội.

5. Các cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền đến sau khi Đại hội đã khai mạc có quyền đăng ký và ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 6. Nghĩa vụ của các cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội:

1. Các cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có), Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, nghiêm túc chấp hành sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 7. Ban Tổ chức Đại hội.

1. Ban Tổ chức Đại hội chủ yếu là các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và các cán bộ giúp việc.

2. Ban Tổ chức Đại hội chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các công việc xuyên suốt từ khâu chuẩn bị trước khi Đại hội tới Đại hội kết thúc để đảm bảo Đại hội diễn ra thành công.

Điều 8. Chủ tọa Đại hội.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông.

2. Nhiệm vụ của Chủ tọa Đại hội:

2.1. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.2. Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

2.3. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

2.4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

2.5. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 9. Thư ký Đại hội.

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu; Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành Chủ tọa Đại hội .

2. Nhiệm vụ của Thư ký Đại hội:

2.1. Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).

2.2. Hỗ trợ Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa Đại hội gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

2.4. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa Đại hội quyết định.

2.5. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.

Điều 10. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

2.1. Thẩm tra tư cách cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội.

2.2. Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

2.3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phải lập Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 11. Ban kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 07 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 6 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

2.1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.

2.2. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

2.3. Thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội;

2.4. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Cách thức tiến hành Đại hội.

1. Đại hội diễn ra dự kiến 1/2 ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 14. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận

Điều 15. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu trữ vào Sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông không thành.

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất do không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 12 bản Quy chế này Chủ tọa phải triệu tập họp lần thứ 2 trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

Điều 17. Các quy định bắt buộc để Đại hội diễn ra thuận lợi:

1. Các cổ đông đến dự Đại hội phải ăn mặc nghiêm túc, lịch sự.
2. Không hút thuốc lá trong hội trường.
3. Không nói chuyện riêng, không sử dụng smartphone làm việc riêng.
4. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt.
5. Khi cổ đông nào muốn phát biểu thì đề nghị giơ tay và khi nào Chủ tọa mời thì mới được phát biểu.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Điều khoản thi hành.

Bản Quy chế này gồm 05 Chương 18 Điều chỉ áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại bản Quy chế này./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN
CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
Số

/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 29/6/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019,
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020**

PHẦN I: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Năm 2019, tình hình kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh tăng trưởng mạnh trên nhiều lĩnh vực, một số dự án trọng tâm về hạ tầng kinh tế xã hội được triển khai đầu tư và hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng; nhiều khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch, dịch vụ cao cấp,... đã và đang dần đi vào hoạt động. Điều này góp phần làm tăng tỷ trọng ngành dịch vụ trên địa bàn Tỉnh nói chung cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nói riêng trong việc mở rộng đối tượng, địa bàn phục vụ cấp nước. Bên cạnh đó, nhiều cơ chế, chính sách của Nhà nước và địa phương đã hỗ trợ, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng sản lượng doanh thu, đảm bảo đời sống, việc làm cho người lao động.

- Là một doanh nghiệp có bề dày truyền thống trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch, sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động, Công ty đã chủ động hơn trong công tác đầu tư mở rộng và nâng cao năng lực cấp nước; tự chủ hơn về tài chính trong thực hiện các dự án trọng tâm. Đặc biệt, nhiều dự án năm 2019 do Công đầu tư, hoàn thiện, đưa vào vận hành đã cơ bản phát huy hiệu quả, đem lại giá trị cho doanh nghiệp.

2. Khó khăn:

- Chịu ảnh hưởng tiêu cực do biến đổi khí hậu và hoạt động khai thác tài nguyên ở đầu nguồn nên trữ lượng và chất lượng nguồn nước thô đầu vào phục vụ công tác sản xuất bị sụt giảm nghiêm trọng. Đặc biệt tốc độ suy giảm chất lượng nguồn nước thô ngày càng tăng nhanh gây khó khăn cho việc xử lý nước đạt tiêu chuẩn, việc tìm kiếm nguồn nước bổ sung bị hạn chế do số lượng sông ngòi, hồ đập đạt tiêu chuẩn cấp nước trên địa bàn Tỉnh là không nhiều.

- Giá cả của các loại vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào biến động tăng dẫn đến tăng chi phí sản xuất của Công ty; việc đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước phục vụ người dân sinh hoạt tại một số khu vực ngoại thị chưa hiệu quả, tỷ lệ đầu nối thấp, người dân vẫn giữ thói quen sử dụng các nguồn nước ngoài

nước máy. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hạ tầng cấp nước đầu tư lâu ngày đang dần xuống cấp, ảnh hưởng đến chất lượng nước, tỷ lệ thất thoát ở những tuyến ống cũ tăng cao gây lãng phí tài nguyên, tăng chi phí và giảm năng lực cấp nước tại một số đơn vị trong Công ty.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD

1. Kết quả các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH H	SO VỚI NĂM 2018
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT						
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	55.550	58.091	104,57%	+ 6,87%
2	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	543.342	578.671	106,50%	+ 9,12%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	13,2%	11,79%	-1,41%	-1,61%
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.000	10.785	107,85%	-5,21%
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH						
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	560.000	594.534	106,17%	+8,56%
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	59.869	64.208	107,25%	+9,62%
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	47.895	51.852	108,26%	+10,04%
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo VDL bình quân)	Đồng		1.020		-55 (đồng)
9	Thu nhập bình quân NLD	1.000đ/ người /tháng	8.600	8.658	100,67%	+0,67%

2. Thực hiện các chương trình công tác trọng tâm:

Năm 2019, với chủ đề công tác trọng tâm: “**Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước; xây dựng môi trường sản xuất xanh – sạch – hiện đại**”; chú trọng ba khâu đột phá “*nâng cao năng lực quản lý chất lượng nước, vận hành hệ thống cấp nước*”; “*xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp*”, “*áp dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất kinh doanh*”; dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty, sự vào cuộc tích cực của các phòng ban đơn vị, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 đã đạt những kết quả như sau:

2.1. Về công tác quản lý:

Về bộ máy tổ chức: Thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bầu 07 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2023, bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2023 là ông Vũ Văn Tuấn. Tháng 09 năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã bỏ phiếu tán thành bổ nhiệm 02 đồng chí Hoàng Ngọc Hà – Trưởng phòng Kỹ thuật và Trần Mạnh – Trưởng phòng Kinh doanh làm Phó Tổng Giám đốc Công ty. Cũng trong năm 2019, Công ty đã thực hiện luân chuyển 12 chức danh Trưởng phòng, Giám đốc đơn vị trực thuộc, giao phụ trách phòng, ban, đơn vị đối với 4 đồng chí Phó phòng, ban, Phó giám đốc đơn vị.

Rà soát, hoàn thiện các nội quy, quy chế đảm bảo phù hợp với thực tế SXKD; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định; thực hiện gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả sản SXKD của đơn vị hàng tháng. Tiếp tục duy trì sử dụng, liên tục rà soát và hoàn thiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 : 2015

2.2. Công tác cấp nước:

Công ty đã làm tốt công tác đảm bảo cung cấp nước sạch, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, sản lượng nước sạch đạt 58,091 triệu m³, tăng trên 3,7 triệu m³ so với năm 2018 tuy nhiên không hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông đề ra do các yếu tố khách quan.

Trong năm, do ảnh hưởng của thời tiết, nắng nóng, khô hạn dẫn đến một số nguồn nước thô suy giảm gần đến mức báo động làm ảnh hưởng đến công tác phục vụ cấp nước của Công ty tại một số khu vực như Bãi Cháy, Cẩm Phả, Vân Đồn, Móng Cái. Để đảm bảo duy trì công tác điều phối cấp nước, Công ty đã kịp thời triển khai các dự án cấp bách để đảm bảo nguồn nước cho các khu vực; thực hiện tốt việc cấp nước phục vụ các sự kiện lớn của Tỉnh và đáp ứng cơ bản nhu cầu sinh hoạt, sản xuất kinh doanh của nhân dân và các nhu cầu sử dụng nước khác.

2.3. Công tác nâng cao chất lượng nước:

Công ty tiếp tục đầu tư nâng cấp các phòng thí nghiệm, thực hiện kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng nước nguồn, nước thương phẩm đến từng hộ khách hàng. Trong năm 2019 Công ty đã lắp đặt các bể cá làm chỉ thị sinh học tại các Nhà máy nước để theo dõi chất lượng nước thô (các đơn vị chủ động lắp đặt hệ thống phao chống tràn dầu tại các hồ thu nước thô của Nhà máy). Công ty đang hoàn thiện dần và đưa vào vận hành lại hệ thống cập nhật chất lượng nước online (đã trang bị máy tính cho các phòng thí nghiệm, chỉ đạo phòng Khoa học công nghệ cập nhật phần mềm dữ liệu) để đảm bảo kiểm soát tốt chất lượng nước. Năm 2019, nhờ có sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Công ty, tinh thần trách nhiệm của các cán bộ công nhân viên trong công tác kiểm soát chất lượng

nước đã được nâng cao, góp phần phát hiện và khắc phục kịp thời một số sự cố có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn, an ninh nguồn nước, đảm bảo vận hành cấp nước ổn định.

Qua đánh giá giám sát về chất lượng nước của Trung tâm y tế dự phòng Tỉnh Quảng Ninh, Viện sức khỏe nghề nghiệp - Bộ Y tế, Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert, Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường – Công an tỉnh Quảng Ninh, chất lượng nước cung cấp của Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn hiện hành.

2.4. Công tác chống thất thoát nước sạch:

Trong năm 2019, bám sát nội dung kế hoạch của Công ty, công tác chống thất thoát cũng đã có những kết quả nhất định: công tác chống thất thoát tuyến vùng tiếp tục được quan tâm thực hiện và đã hoàn thành thực hiện chống thất thoát tuyến vùng với 43 tuyến, đưa tỷ lệ thất thoát giảm 1,41% so với kế hoạch năm; giảm 1,61% so với lũy kế cùng kỳ năm trước. Các đơn vị trong toàn Công ty đã thực hiện chống thất thoát được 523 lượt tuyến, phát hiện và sửa chữa 638 sự cố trên hệ thống cấp nước từ cấp 1 đến cấp 3; thực hiện thi công cải tạo thay thế các tuyến ống xuống cấp, kém chất lượng phục vụ chống thất thoát với 128 công trình; thay thế cải tạo 13.642 đầu nối khách hàng là ống thép tráng kẽm; thay thế cải tạo 9.803 đồng hồ khách hàng sử dụng 15 năm trở lên; thi công lắp đặt được 9 điểm giám sát từ xa phục vụ theo dõi cấp nước và kiểm soát thất thoát.

Công tác chống thất thoát tuyến vùng cũng đã được quan tâm thực hiện, toàn Công ty đã chống thất thoát và bàn giao quản lý được 43 tuyến, đạt 100% kế hoạch năm.

2.5. Về công tác quản lý kỹ thuật:

Hiện nay, Công ty đang quản lý vận hành 25 nhà máy xử lý nước mặt (tổng công suất 187.062m³/ngđ), 20 giếng ngầm (tổng công suất 17.938 m³/ngđ) và tổng số hơn 2.290 km đường ống (bao gồm 910 km đường ống truyền tải và 1.380 km đường ống phân phối các loại).

Trong quá trình quản lý vận hành hệ thống cấp nước, Công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc làm tốt công tác rà soát, kiểm tra máy móc thiết bị, mạng lưới tuyến ống để kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố, tồn tại, đảm bảo rút ngắn tối đa thời gian tạm dừng cấp nước đồng thời đầu tư các tuyến ống liên kết vùng để nâng cao an toàn cấp nước, thay thế các tuyến ống thép đã xuống cấp ảnh hưởng đến chất lượng nước và gia tăng tỷ lệ thất thoát.

Trong công tác quản lý vận hành sản xuất cấp nước, Công ty luôn tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà nước và Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 của Công ty. Máy móc thiết bị được kiểm tra, bảo

dưỡng định kỳ, kịp thời phát hiện, sửa chữa khắc phục các sự cố phát sinh để đảm bảo sản xuất. Các thiết bị đo, dụng cụ an toàn, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được kiểm định định kỳ 6 tháng hoặc 12 tháng theo đúng quy định của Nhà nước. Công tác kiểm định định kỳ đồng hồ khách hàng được thực hiện đúng quy định, đảm bảo chất lượng. Công tác quản lý chất lượng nước được kiểm soát chặt chẽ từ đầu nguồn, trong quá trình xử lý, trên tuyến mạng và đến các hộ tiêu dùng.

2.6. Việc áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành SXKD:

Công ty duy trì việc chỉ đạo điều hành sản xuất và các hoạt động khác trong toàn Công ty được thực hiện thông qua phần mềm Văn phòng điện tử, e-mail, phần mềm Zalo, hệ thống họp trực tuyến đảm bảo thông tin được truyền đạt một cách nhanh chóng, phục vụ kịp thời SXKD và các hoạt động của Công ty.

Hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực nước từ xa SCADA phát huy được nhiều hiệu quả trong công tác điều phối cấp nước, vận hành máy bơm, tiết kiệm được chi phí điện năng và phát hiện sự cố nhanh chóng, chính xác, giúp ích cho công việc điều hành sản xuất kinh doanh.

Năm 2019 cũng là năm đầu tiên Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đưa vào ứng dụng phần mềm ghi số - thu ngân trên smartphone và triển khai phát hành hóa đơn điện tử thay thế cho hoá đơn giấy. Theo đó, 100% nhân viên ghi số và thu ngân được trang bị smartphone cài đặt sẵn phần mềm; các thao tác ghi chốt sản lượng, thanh toán hoá đơn tiền nước được thực hiện hoàn toàn trên phần mềm và truyền dữ liệu trực tiếp về hệ thống máy chủ (server) của Công ty. Qua thực tiễn triển khai ứng dụng, có thể thấy hệ thống phần mềm đã phát huy hiệu quả, giúp tăng năng suất lao động, giảm thiểu tối đa sai sót trong công tác ghi chốt số và phát hành hóa đơn tiền nước, giảm thủ tục trong công tác nhập dữ liệu kinh doanh, tiết kiệm được chi phí. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn một số tồn tại sẽ được khắc phục trong thời gian tới.

2.7. Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ:

Năm 2019, toàn Công ty đã thực hiện tốt công tác an toàn – vệ sinh lao động – phòng chống cháy nổ, tuy nhiên trong năm đã xảy ra 02 vụ tai nạn lao động nhẹ ở Xí nghiệp Xây lắp & dịch vụ Quawaco và Xí nghiệp nước Uông Bí.

Công tác vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ đã được tổ chức thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Năm 2019 đã tổ chức 02 đợt huấn luyện an toàn lao động cho công nhân mới tuyển dụng, 01 chương trình diễn tập phòng cháy chữa cháy; môi trường làm việc của người lao động, các chính sách, chế độ đãi ngộ được cải thiện rõ rệt.

3. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức

Năm 2019, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã tổ chức nhiều chương trình đào tạo phổ biến nội dung kiến thức nhằm nâng cao năng suất lao

động, đào tạo lao động có trình độ cao. Một số chương trình đào tạo nổi bật như: Chương trình đào tạo tổng quát kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ cán bộ kỹ thuật, cán bộ nghiệp vụ tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc trong công tác đầu tư dự án, công trình XDDB, SCL, mạng phân phối nhóm dân cư; đào tạo kiến thức tin học và sử dụng, sửa chữa thiết bị SCADA; đào tạo nghiệp vụ đồng hồ điện từ, kiểm tra ghi đọc số, tính toán lựa chọn lắp đặt nghiệm thu đồng hồ.

Công ty đã tổ chức học ôn và thi, xét nâng lương nâng bậc cho 237 người, trong đó: gián tiếp 52 người; phụ trợ 10 người và lao động trực tiếp 175 người (trong đó có 16 người không đạt trong các kỳ thi).

4. Về công tác quản lý đầu tư dự án, công trình xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định

Trong năm 2019, Công ty đã tập trung triển khai một số dự án trọng tâm nhằm nâng công suất xử lý nước, năng lực truyền tải, nâng cao chất lượng nước; đáp ứng tốc độ phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh, đảm bảo cấp nước một số khu vực ngoài đô thị, cụ thể:

4.1. Về các công trình dự án trọng tâm, công trình xây dựng cơ bản

Năm 2019, toàn Công ty đã thi công hoàn thành một số dự án trọng tâm và nhiều công trình xây dựng cơ bản với giá trị tài sản hình thành đạt 173,872 tỷ đồng; trong đó một số công trình, dự án trọng tâm được đưa vào sử dụng nâng cao năng lực sản xuất cấp nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân trong Tỉnh như:

- Dự án xây dựng Hệ thống cấp nước cho xã đảo Hà Nam, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh - Giai đoạn 1 có giá trị 26.825 triệu đồng: dự án hoàn thành, đi vào hoạt động đã đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nước sạch an toàn, thay thế nguồn nước giếng, nước mưa đang dần ô nhiễm của nhân dân tại các xã đảo Hà Nam và bắt kịp xu thế phát triển khu vực trong tương lai.

- Công trình xây dựng khu xử lý và tuyến ống đảm bảo cấp nước cho thị trấn Cái Rồng và nhân dân xã Đông Xá, huyện Vân Đồn có giá trị 10,411 tỷ đồng, tăng cường khả năng cấp nước phục vụ nhân dân của Xí nghiệp nước Vân Đồn.

- Công trình xây dựng trạm bơm nước thô và khu xử lý Đồng Đăng công suất 15.000m³/ngày cấp nước phục vụ nhân dân khu vực phía Tây thành phố Hạ Long trị giá 53,328 tỷ đồng.

- Công trình đầu tư, cải tạo công nghệ, nâng cao hiệu quả xử lý nước tại Nhà máy nước Diên Vọng giai đoạn 3 trị giá 11,772 tỷ đồng.

4.2. Về sửa chữa lớn:

Công ty đã hoàn thành công tác thi công sửa chữa lớn tài sản cố định với tổng giá trị 5,988 tỷ đồng, nâng cao năng lực vận hành cấp nước, góp phần giảm

tỷ lệ thất thoát của Công ty xuống còn 11,79%, giảm 1,41% so với kế hoạch chống thất thoát năm 2019 đặt ra.

5. Kết quả thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế dân chủ cơ sở và các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty

Sau Hội nghị người lao động năm 2019, tiếp thu những ý kiến góp ý của người lao động, Công ty đã tiến hành sửa đổi Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế trả lương trả thưởng, bổ sung định mức bảo hộ lao động cho phù hợp với các quy định hiện hành và tạo điều kiện tốt hơn cho người lao động.

Trong năm 2019, toàn thể CBCNV Công ty đã thực hiện nghiêm các nội dung được cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể, thực hiện 02 cuộc đối thoại định kỳ giữa đại diện tập thể người lao động và người sử dụng lao động. Thực tốt các điều khoản trong quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc và các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty. Trong năm 2019 không có ý kiến, kiến nghị nào của người lao động liên quan đến chế độ tiền lương và các chế độ chính sách.

6. Đánh giá chung

2019 là năm có sự thay đổi lớn về bộ máy lãnh đạo của Công ty, tình hình sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn do thị trường nguyên nhiên vật liệu đầu vào có nhiều biến động, diễn biến thời tiết bất thường, chất lượng nước thô đầu vào thường xuyên thay đổi, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy – HĐQT nhiệm kỳ cũ và mới - Ban Điều hành Công ty, cùng sự vào cuộc tích cực của các phòng ban, đơn vị, tập thể cán bộ công nhân viên đã đoàn kết, nỗ lực hết mình thực hiện hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra: Sản lượng nước máy tăng 6,87%, doanh thu tăng 9,12% so với năm 2019; Nộp ngân sách nhà nước đạt 104,231 tỷ đồng. Các dự án đầu tư phát triển, nâng cao năng lực cấp nước đã phát huy hiệu quả góp phần tích cực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển; Giải quyết được việc làm, đảm bảo đời sống, thu nhập ổn định cán bộ, công nhân viên lao động; An ninh trật tự, an toàn trong Công ty được giữ vững; Công tác xây dựng Đảng, tổ chức đoàn thể được duy trì thường xuyên đã phát huy tích cực và tăng sự đoàn kết nhất trí trong toàn Công ty.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020

I. MỤC TIÊU - NHIỆM VỤ

Năm 2020, Công ty xác định chủ đề công tác trọng tâm là “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nhân viên lao động; đẩy mạnh chất lượng phục

vụ khách hàng” với mục tiêu đặt ra nhằm nâng cao năng lực điều hành, chất lượng thực hiện nhiệm vụ, công việc của đội ngũ cán bộ công nhân viên lao động trong Công ty, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng lao động, gia tăng giá trị thặng dư nhờ sử dụng hiệu quả nguồn lực lao động hiện có; từ đó nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng trước, trong và sau quá trình lắp đặt, sử dụng dịch vụ cung cấp nước sạch; xây dựng mối quan hệ gần gũi, thân thiết giữa Công ty và khách hàng, tạo niềm tin, nuôi dưỡng và phát triển sự hài lòng của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

Ngoài các mục tiêu đặt ra tại chủ đề công tác trọng tâm, năm 2020 cũng là một năm đầy thách thức với những nhiệm vụ khó khăn về công tác cấp nước. Tình hình dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do virus SARS-CoV-2 (COVID-19) đã tác động mạnh mẽ vào nền kinh tế thế giới và Việt Nam, trực tiếp làm giảm doanh thu nước sạch của Công ty trong quý I năm 2020 lên đến 20%/tháng. Đồng thời tình hình biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, hạn hán kéo dài khiến mực nước tại hồ Yên Lập, hồ Cao Vân, hồ Khe Mai... xuống thấp, tiềm ẩn nguy cơ thiếu nước trong đợt cao điểm cấp nước mùa hè năm 2020. Để khắc phục các khó khăn về thiên tai, thời tiết, toàn thể các CBCNV trong Công ty đều phải nỗ lực hết mình hoàn thành các dự án công trình đầu tư hệ thống cấp nước, nâng công suất các nhà máy, khu xử lý đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đồng thời tuyên truyền đến khách hàng thực hành sử dụng tiết kiệm nước sạch, tránh lãng phí nguồn tài nguyên nước.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2020	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT				
1	Nước máy sản xuất	1.000 m ³	66.224	
2	Nước máy tiêu thụ	1.000 m ³	58.410	
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,8	
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.000	
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	577,629	Trong đó doanh thu Nước máy: 566,779
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	48,9	

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2020	GHI CHÚ
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	39,1	
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo vốn điều lệ bình quân)	Đồng	769	

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Thực hiện tốt Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 3911/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt quy hoạch cấp nước và hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy tập trung tại các khu đô thị và khu công nghiệp tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Thực hiện rà soát, tái cơ cấu tổ chức đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, chất lượng công tác quản trị nhân lực, tổ chức đánh giá năng lực chuyên môn, tay nghề cán bộ công nhân viên tại tất cả các vị trí công việc; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với nhu cầu thực tế, lựa chọn đúng đối tượng đào tạo cần thiết nhằm phát huy năng lực bản thân của người lao động, sắp xếp luân chuyển lao động phù hợp với năng lực và yêu cầu sản xuất; quy hoạch tạo nguồn cán bộ và thực hiện tốt công tác luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý, góp phần nuôi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

3. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp: Xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, ngăn nắp gọn gàng, không gian làm việc xanh – sạch – đẹp giúp giảm áp lực công việc, đào tạo đội ngũ công nhân lao động có tác phong chuyên nghiệp, giao tiếp văn minh lịch sự; xây dựng bộ quy tắc ứng xử văn hóa để áp dụng trong toàn Công ty.

4. Tăng cường công tác rà soát, nâng lương, nâng bậc định kỳ cho người lao động, đảm bảo đúng chế độ, kịp thời; thanh toán tiền lương, thưởng, chế độ chính sách kịp thời, chính xác đảm bảo đúng quy định.

5. Thực hiện thu thập ý kiến đánh giá, mức độ hài lòng của khách hàng về các dịch vụ do Công ty cung cấp, đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của các kênh tiếp nhận thông tin phản hồi từ khách hàng. Thực hiện các cuộc khảo sát mức độ hài lòng, thoả mãn của khách hàng khi sử dụng dịch vụ của Công ty. Tiếp nhận và xử lý tốt thông tin phản ảnh của khách hàng qua Trung tâm Giám sát hệ thống cấp nước – Call Center 24/7 (SCC) tại Hotline 1900 545 520; qua các

trang mạng xã hội như Facebook, Zalo Official. Nghiên cứu hoàn thiện kênh Zalo OA thành đầu mối chăm sóc khách hàng thông minh trên nền tảng công nghệ 4.0. Xây dựng quy chế khen thưởng các khách hàng cung cấp thông tin về sự cố cấp nước có giá trị để khích lệ người dân, đảm bảo thông tin phản ánh của khách hàng được giải quyết một cách hiệu quả, triệt để; tránh tình trạng tiếp nhận thông tin nhưng không xử lý hoặc phản hồi chậm làm giảm sự hài lòng của khách hàng đối với Công ty. Tuyên truyền quảng bá sản phẩm trực tiếp bằng cách lắp đặt các trụ nước uống tại vòi ở một số địa điểm công cộng, khu du lịch, khu đông dân cư, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, bệnh viện, trường học...

6. Thực hiện các biện pháp cần thiết để tăng tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt nhằm tăng độ chính xác, giảm thời gian di chuyển tới quầy thu của khách hàng, tăng tính bảo mật thông tin của người thanh toán và người thụ hưởng theo phương châm "Một đổi thay – vạn điều hay"; Thực hiện công tác áp giá, thu phí bảo vệ môi trường nước thải đúng quy định, đúng mục đích sử dụng, đảm bảo không để xảy ra trường hợp áp giá không đúng mục đích sử dụng gây thất thu cho Công ty và giảm thu nộp Ngân sách nhà nước.

7. Tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh từ gốc, chủ động làm sạch môi trường làm việc, loại bỏ những ổ dịch tiềm ẩn nguy cơ lây lan bệnh tật vào nguồn nước và tại nơi làm việc; chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ sức khỏe CBCNV bằng cách trang bị kiến thức y tế cho người lao động, trang bị tủ thuốc tại trạm sản xuất đảm bảo đủ các loại thuốc cơ bản. Tiếp tục cảnh giác trong công tác phòng chống dịch COVID-19, trong đó thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Ngành y tế và các cấp chính quyền, xác định song hành 2 mục tiêu bảo vệ sức khỏe của cán bộ công nhân viên và duy trì công tác sản xuất cấp nước phục vụ nhân dân.

8. Nâng cao chất lượng sản phẩm nước sạch, đảm bảo an toàn nguồn nước: Năm 2020, Công ty cần chú ý đảm bảo cung cấp đủ nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân trong những đợt cao điểm nắng nóng và khô hạn; nghiên cứu đề xuất nguồn cấp dự phòng khi nguồn chính sự cố; hoàn thiện kế hoạch ứng phó sự cố hệ thống cấp nước và chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện, con người để thực hiện; Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo an toàn nguồn nước thô, định kỳ đánh giá chất lượng nước tại các nhà máy, khu xử lý và trên mạng lưới cấp nước; Đầu tư đưa vào sử dụng hệ thống quan trắc chất lượng nước online và phòng thí nghiệm chất lượng nước đạt chuẩn ISO/IEC17025.

9. Tập trung nghiên cứu, ứng dụng các phần mềm quản lý kỹ thuật, công nghệ thông tin trong công tác quản lý vận hành, tăng cường tự động hóa vận hành Hệ thống cấp nước;

10. Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, phân đầu hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án trọng tâm trong năm 2020 đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất, kinh doanh của nhân dân trong tỉnh, một số dự án trọng tâm lớn cần tập trung thực hiện: Dự án Đầu tư tuyến ống HDPE D450 và trạm bơm nước thô tại hồ Đoan Tĩnh cấp nước cho Nhà máy nước Đoan Tĩnh; Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy nước Yên Lập (GD2) và tuyến ống truyền tải L = 13.000m trong đó ống HDPE D560 L = 1.000m và ống gang D500 L = 12.000 m ; Dự án Đầu tư xây dựng tuyến ống HDPE D315 L = 9.500m cấp nước về Mông Dương, phát huy hiệu quả hoạt động của Nhà máy nước Dương Huy; Dự án xây dựng Trạm bơm, hồ chứa nước thô tại xã Liên Hòa, thị xã Quảng Yên; Dự án Nâng công suất NMN Hoàn Bồ và đầu tư tuyến ống HDPE D560 L = 8.924m từ nhà máy nước Hoàn Bồ đến cầu Bang tăng cường cấp nước cho khu vực phía Đông thành phố Hạ Long.

11. Tiết kiệm chi phí sản xuất, tiếp tục thực hiện chính sách "thắt lưng buộc bụng", sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh và vốn đầu tư hợp lý đạt hiệu quả kinh tế cao nhằm đối phó với những ảnh hưởng của dịch bệnh và biến động chi phí đầu vào của các nguyên vật liệu phục vụ công tác sản xuất.

12. Thực hiện tốt công tác áp giá, thu phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt đúng mục đích sử dụng, đảm bảo không để xảy ra trường hợp áp sai giá với mục đích sử dụng gây thất thu cho Công ty và nộp Ngân sách nhà nước.

13. Tiếp tục tăng cường các biện pháp chống thất thoát trên toàn bộ các tuyến ống truyền tải, phân phối, dịch vụ; thực hiện thay thế dần các tuyến ống thép tráng kẽm cũ kém chất lượng; thay thế các đầu nối khách hàng từ ống kẽm sang ống HDPE, phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát chung toàn Công ty xuống dưới 11,8%. Thực hiện thau rửa các tuyến ống nhằm tránh suy giảm chất lượng nước trên mạng lưới.

14. Thực hiện tốt Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy trình, quy định phù hợp với thực tế. Nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật, thực hiện nghiêm quy trình vận hành sản xuất và quy trình bảo dưỡng các máy móc thiết bị, hệ thống van, phụ kiện, đường ống. Thực hiện nghiêm ngặt quy trình quản lý đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng các quy định pháp luật. Thực hiện tốt công tác ATVSLĐ, PCCN, PCLB, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các thiết bị an toàn, cải thiện điều kiện làm việc, tạo môi trường tốt đảm bảo an toàn và sức khoẻ để người lao động làm việc có năng suất cao.

15. Phối hợp tốt giữa chuyên môn với các tổ chức Công đoàn - Đoàn Thanh niên để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Thực hiện tốt phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật - hợp lý hoá sản xuất, phong trào xanh sạch đẹp; Phấn đấu giữ vững danh hiệu "Doanh nghiệp giỏi", hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 từ 03% trở lên.

Năm 2020, tập thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội được giao, xây dựng Công ty phát triển bền vững và toàn diện./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS, BĐH (d/b);
- Lưu: HĐQT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Long, ngày tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019
và phương hướng nhiệm vụ năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 29/6/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, phương hướng hoạt động năm 2020.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Tổng quan

Năm 2019 là năm có nhiều biến động về bộ máy Lãnh đạo và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; ngày 25/6/2019 UBND tỉnh Quảng Ninh có quyết định số 2559/QĐ-UBND về việc cử ông Vũ Văn Tuấn, thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Về bộ máy lãnh đạo, Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức ngày 29/6/2019 đã bầu thành công Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2023 gồm 07 thành viên. Phiên họp thứ nhất Hội đồng quản trị diễn ra cùng ngày đã thống nhất bầu đồng chí Vũ Văn Tuấn – Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị thay cho đồng chí Nguyễn Văn Thanh. Tháng 10 năm 2019, Hội đồng quản trị họp và thống nhất bổ nhiệm đồng chí Hoàng Ngọc Hà – Trưởng phòng Kỹ thuật và đồng chí Trần Mạnh – Trưởng phòng Kinh doanh làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Về hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2019 là một năm Công ty gặp khá nhiều khó khăn về thời tiết, biến đổi khí hậu, thiên tai làm ảnh hưởng đến công tác cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, du lịch, dịch vụ của người dân trong Tỉnh. Có một số thời điểm trong năm mức nước tại các sông, hồ sụt giảm mạnh, Công ty phải thực hiện nhiều biện pháp để đảm bảo cấp đủ nước đáp ứng nhu cầu sử dụng. Bên cạnh đó, chủ trương thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp dẫn đến việc huy động các nguồn lực đầu tư của Công ty gặp nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, năm 2019, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức cao nhất trong 10 năm qua với tỷ lệ 12,01%, vượt chỉ tiêu đề ra. Ngoài ra, các lĩnh vực kinh tế đều tăng so với cùng kỳ 2018 và có sự chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành dịch vụ dẫn tới nhu cầu sử dụng nước tiếp tục tăng cao. Nhiều dự án trọng tâm về phát triển hạ tầng giao thông, kinh tế xã hội, du lịch dịch vụ, đô thị của Tỉnh đã và đang gấp rút hoàn thành góp phần đáng kể trong việc phát triển hạ tầng cấp nước và tăng sản lượng tiêu thụ nước sạch của Công ty.

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HDND, UBND tỉnh Quảng Ninh, sự quan tâm tạo điều kiện của các Sở, Ban, Ngành, các địa phương trong Tỉnh và sự đồng hành của các cổ đông, Công ty đã vượt qua khó khăn để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2. Những kết quả đạt được

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ cũ và mới, Ban Điều hành Công ty cùng với sự vào cuộc tích cực của các phòng, ban, đơn vị và tập thể trên 1.500 cán bộ công nhân viên, năm 2019 Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, phát triển khách hàng, nâng cao độ phủ cấp nước, giảm tỉ lệ thất thoát, giảm số lượng khách hàng không sản lượng.

- Một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SỐ VỚI K/HOẠCH	SỐ VỚI NĂM 2018
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT						
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	55.550	58.091	104,57%	+ 6,87%
2	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	543.342	578.671	106,50%	+ 9,12%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	13,2%	11,79%	-1,41%	-1,61%
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.000	10.785	107,85%	-5,21%
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH						
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	560.000	594.534	106,17%	+8,56%
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	59.869	64.208	107,25%	+9,62%
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	47.895	51.852	108,26%	+10,04%
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo VDL bình quân)	Đồng		1.020		-55 (đồng)
9	Thu nhập bình quân NLD	1.000đ/ người /tháng	8.600	8.658	100,67%	+0,67%

II. HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tiến hành bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2023 với nội dung cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm nhiệm 07 thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2013 - 2018.

- Bầu mới 07 thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2023, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty gồm:

- + Ông Vũ Văn Tuấn - Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- + Ông Trịnh Văn Bình - Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- + Ông Hoàng Ngọc Hà - Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty;
- + Ông Trần Mạnh - Trưởng phòng Kinh doanh Công ty;
- + Ông Nguyễn Đức Long - Trưởng phòng Vật tư cơ khí Công ty;
- + Bà Tô Thị Hằng Nga - Kế toán Trưởng Công ty;
- + Bà Nguyễn Thị Thanh - Trưởng bộ phận kinh doanh XNN Bãi Cháy.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, trong năm 2019 Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát, định hướng và chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã giao nhiệm vụ cho từng thành viên để chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành. Năm 2019, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

3. Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2019

- Trừ Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên còn lại của HĐQT đều là thành viên không chuyên trách được hưởng chế độ tiền lương theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị: Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, mức thù lao của Người đại diện vốn nhà nước được hưởng 4.050.000 đồng/tháng (thù lao Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp), các thành viên Hội đồng quản trị hưởng thù lao 2.160.000 đồng/người/tháng.

- Hàng tháng các thành viên HĐQT được chi trả tạm ứng tiền lương, thù lao bằng 80% mức thù lao, tiền lương và được quyết toán khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các quy định quản lý theo Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Các cuộc họp và các Nghị quyết của HĐQT:

Trong năm 2019, HĐQT đã có 09 phiên họp và 02 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

4.1. Các cuộc họp HĐQT:

Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
21/01/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua các chỉ tiêu, kế hoạch về các dự án, công trình trọng tâm, XD CB, SCL, phát triển mạng phân phối nhóm dân cư, mua sắm thiết bị năm 2019.

Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
29/3/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua việc quyết toán Quỹ tiền lương của Ban điều hành Công ty và Quỹ lương của Người lao động năm 2018.
26/4/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty.
09/5/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
25/6/2019	06/07 thành viên	1. Thông qua nội dung các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. 2. Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2023.
29/6/2019	07/07 thành viên	1. Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2019-2023. 2. Chỉ định cố vấn Hội đồng quản trị. 3. Chỉ định thư ký Công ty.
10/7/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.
28/8/2019	07/07 thành viên	1. Bàn về tiến độ, phương án triển khai dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco. 2. Thông qua chủ trương đầu tư dài hạn phương án bổ sung nguồn nước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh. 3. Thông qua tỷ lệ phân chia lợi nhuận của Quỹ khen thưởng, phúc lợi và phương án sử dụng Quỹ. 4. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2018.
25/9/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi từ lợi nhuận năm 2018. 2. Thông qua Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty: Bổ nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh và điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty: 2.1. Bổ nhiệm ông Hoàng Ngọc Hà – Trưởng phòng Kỹ Thuật làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
		2.2. Bổ nhiệm ông Trần Mạnh – Trưởng phòng Kinh doanh làm Phó Tổng Giám đốc Công ty. 2. Điều động, luân chuyển, bổ nhiệm 16 vị trí cán bộ quản lý trong Công ty.
04/10/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua việc điều chỉnh phương án chi trả cổ tức năm 2018.
30/12/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua Danh mục dự án, công trình và kế hoạch vốn đầu tư, mua sắm hàng hóa năm 2020 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh. 2. Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ hư hỏng không sử dụng thời điểm 31/12/2019.

4.2. Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:

Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
31/01/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án chi trả cổ tức lần 2 năm 2017 bằng tiền.
04/03/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định giải thể Công ty con: Công ty TNHH Cấp nước Yên Lập.
11/11/2019	07/07 thành viên	1. Thông quy Quyết định điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty: 1.1. Điều động và bổ nhiệm ông Trần Thanh Tùng – Phó phòng Kỹ thuật Công ty làm Phó giám đốc XNN Hồng Gai. 1.2. Điều động và bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Đức – Phó giám đốc XNN Hồng Gai làm Phó phòng Kỹ thuật Công ty. 1.3. Điều động và bổ nhiệm bà Trần Thu Hà – Phó Chánh văn phòng Công ty làm Phó phòng Tổ chức Lao động. 1.4. Điều động và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Mai – Phó phòng Tổ chức Lao động làm Phó phòng Kinh doanh. 1.5. Điều động và bổ nhiệm ông Trần Văn Thắng – Phó phòng Kinh doanh làm Phó Chánh văn phòng Công ty.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019:

- Các thành viên trong Ban Điều hành Công ty đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý điều hành.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Điều hành, đã chỉ đạo triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với thực tiễn sản xuất, với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, các quy định của pháp luật và các Nội quy, quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

- Hoạt động sản xuất cơ bản đáp ứng yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Năm 2020, ngoài việc thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định quản trị khác, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty bám sát tình hình thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh trong điều kiện mới; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được Hội đồng cổ đông thông qua; triển khai thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, phấn đấu hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát xuống dưới 11,8%.

- Chỉ đạo duy trì kiểm soát tốt Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy trình, quy định phù hợp với thực tế sản xuất; tăng cường kiểm tra việc thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO tại các phòng, ban, đơn vị. Tăng cường kiểm tra xử lý các vi phạm nội quy, quy chế, quy định của Công ty, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, công tác quản lý máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, phấn đấu không để xảy ra tai nạn lao động.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác rà soát, tái cơ cấu tổ chức đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; Tiếp tục gia tăng kỷ luật, kỷ cương trong lao động sản xuất gắn với trách nhiệm trong thực hiện công việc, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, chất lượng công tác quản trị nhân lực, tổ chức đánh giá năng lực chuyên môn, tay nghề cán bộ công nhân viên tại tất cả các vị trí công việc; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với nhu cầu thực tế, lựa chọn

đúng đối tượng đào tạo cần thiết nhằm phát huy năng lực bản thân của người lao động, sắp xếp luân chuyển lao động phù hợp với năng lực và yêu cầu sản xuất; quy hoạch tạo nguồn cán bộ và thực hiện tốt công tác luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý, góp phần nuôi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

- Chỉ đạo tăng cường công tác rà soát, nâng lương, nâng bậc định kỳ cho người lao động, đảm bảo đúng chế độ, kịp thời; thanh toán tiền lương, thưởng, chế độ chính sách kịp thời, chính xác đảm bảo đúng quy định.

- Chỉ đạo triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng, nâng cao hiệu quả tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng về chất lượng sản phẩm, dịch vụ, sự cố hệ thống cấp nước; nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp; tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt theo phương châm "Một đổi thay - vạn điều hay".

- Chỉ đạo tập trung nghiên cứu, ứng dụng các phần mềm quản lý kỹ thuật, công nghệ thông tin trong công tác quản lý vận hành, tăng cường tự động hóa vận hành Hệ thống cấp nước; vận hành hiệu quả Trung tâm giám sát Hệ thống cấp nước – Call Center (SCC) đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, tối ưu hoá quá trình vận hành dây chuyền xử lý nước và mạng lưới cấp nước.

- Tiếp tục tăng cường công tác dự báo, nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính của Công ty an toàn, hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty, thực hiện chính sách "thắt lưng buộc bụng" trong điều kiện khó khăn; nộp đủ thuế, phí, và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước.

- Chỉ đạo tập trung triển khai các dự án trọng tâm của Công ty để đảm bảo tiến độ kế hoạch; nâng cao năng lực cấp nước của Công ty. Đầu tư các công trình có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường giám sát chặt chẽ các nhà thầu thi công đảm bảo an toàn, chất lượng, đúng tiến độ.

- Chỉ đạo theo dõi sát sao chất lượng nước thô đầu vào, xử lý kịp thời những nguy cơ làm ảnh hưởng đến chất lượng nước thương phẩm. Nghiên cứu, tìm kiếm thêm nguồn nước thô dự phòng cho những tình huống có thể xảy ra như hạn hán, suy giảm chất lượng nước tại những nguồn chính đang sử dụng. Tiếp tục nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý và thực tiễn sản xuất, vận hành hệ thống cấp nước.

- Chỉ đạo công tác áp giá, thu phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt đúng mục đích sử dụng, đảm bảo không để xảy ra trường hợp áp sai giá với mục đích sử dụng gây thất thu cho Công ty và nộp Ngân sách nhà nước.

- Tập trung hoàn thiện mô hình quản trị của Công ty để đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến thoái vốn nhà nước tại Công ty; đảm bảo tính đúng, tính đủ, không làm thất thoát vốn nhà nước theo các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi cho tất cả các cổ đông của Công ty.

Năm 2020, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức để giữ vững ổn định và phát triển hoạt động của doanh nghiệp, thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội giao. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của quý cổ đông trong các hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS, BDH (đ/b);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 01 /BC-BKS

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh (Điều lệ chính thức, được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức ngày 29/6/2019);
- Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo về việc rà soát Báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

1. Các công tác đã thực hiện trong năm

- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tiến hành họp: 04 cuộc họp để thông qua kết quả thực hiện công việc của mình.
- Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra, giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cụ thể:
 - + Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
 - + Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.
 - + Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng.
 - + Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 thông qua các báo cáo kết quả công việc hàng tháng, quý; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2019, việc chấp hành điều lệ Công ty, pháp luật nhà nước với HĐQT, Ban điều hành, Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2019.

+ Rà soát Báo cáo tài chính quý, bán niên, Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước.

+ Tham gia các cuộc họp theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

+ Rà soát các hợp đồng mua bán vật tư trong năm 2019.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 phiên họp và 03 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật, điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời các hoạt động SXKD của công ty.

Hội đồng quản trị ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

* Các cuộc họp HĐQT:

Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
21/01/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua các chỉ tiêu, kế hoạch về các dự án, công trình trọng tâm, XDCB, SCL, phát triển mạng phân phối nhóm dân cư, mua sắm thiết bị năm 2019
29/3/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua việc quyết toán Quỹ tiền lương của Ban điều hành Công ty và Quỹ lương của người lao động năm 2018.
26/4/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty.
09/5/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
25/6/2019	06/07 thành viên	1. Thông qua nội dung các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. 2. Thông qua danh sách ứng viên thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 – 2023.
29/6/2019	07/07 thành viên	1. Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2023. 2. Chỉ định Cố vấn HĐQT. 3. Chỉ định Thư ký Công ty.

10/7/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.
28/8/2019	07/07 thành viên	1. Bàn về tiến độ, phương án triển khai dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco. 2. Thông qua chủ trương đầu tư dài hạn phương án bổ sung nguồn nước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh. 3. Thông qua tỷ lệ phân chia lợi nhuận của Quỹ khen thưởng, phúc lợi và phương án sử dụng Quỹ. 4. Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2018.
25/9/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi từ lợi nhuận năm 2018. 2. Thông qua Quyết định về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty: Bổ nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc Công ty; và điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty.
4/10/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua việc điều chỉnh phương án chi trả cổ tức năm 2018.
30/12/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua Danh mục dự án, công trình và kế hoạch vốn đầu tư, mua sắm hàng hóa năm 2020 của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh. 2. Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ hư hỏng không sử dụng thời điểm 31/12/2019.

*** Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:**

Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
31/01/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua phương án chi trả cổ tức lần 2 năm 2017 bằng tiền.
04/3/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua quyết định giải thể Công ty con: Công ty TNHH cấp nước Yên Lập.
11/11/2019	07/07 thành viên	1. Thông qua Quyết định điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty: 1.1. Điều động và bổ nhiệm ông Trần

		<p>Thanh Tùng – Phó phòng kỹ thuật Công ty làm Phó giám đốc XNN Hồng Gai.</p> <p>1.2. Điều động và bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Đức – Phó GD XNN Hồng Gai làm Phó phòng kỹ thuật Công ty.</p> <p>1.3. Điều động và bổ nhiệm bà Trần Thu Hà – Phó Chánh văn phòng Công ty làm Phó phòng tổ chức lao động.</p> <p>1.4. Điều động và bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Mai – Phó phòng tổ chức lao động làm Phó phòng kinh doanh.</p> <p>1.5. Điều động và bổ nhiệm ông Trần Văn Thắng – Phó phòng kinh doanh làm Phó Chánh văn phòng Công ty.</p>
--	--	---

II. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019

1. Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện theo kế hoạch SXKD năm 2019

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2019 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH	SO VỚI NĂM 2018
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT						
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	55.550	58.091	104,57%	+ 6,87%
2	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	543.342	578.671	106,50%	+ 9,12%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	13,2%	11,79%	-1,41%	-1,61%
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.000	10.785	107,85%	-5,21%
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH						
4	Tổng doanh thu	Triệu đồng	560.000	594.534	106,17%	+8,56%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	59.869	64.208	107,25%	+9,62%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	47.895	51.852	108,26%	+10,04%
7	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo VDL bình quân)	Đồng		1.020		-55 (đồng)
8	Thu nhập bình quân NLD	1.000đ/ người /tháng	8.600	8.658	100,67%	+0,67%

- Chỉ tiêu về sản xuất:

+ Sản lượng nước tiêu thụ: thực hiện 58.090.528m³; đạt 104,57% so với kế hoạch; tăng 6,87% so với năm 2018.

+ Doanh thu nước máy: thực hiện 578.671 triệu đồng; đạt 106,50% so với kế hoạch; tăng 9,12% so với năm 2018.

+ Tỷ lệ thất thoát: thực hiện 11,79%; giảm 1,41% so với kế hoạch; giảm 1,61% so với năm 2018.

+ Số hộ phát triển khách hàng: thực hiện 10.785 hộ; đạt 107,85% so với kế hoạch; giảm 5,21% so với năm 2018.

- Chỉ tiêu về tài chính:

+ Tổng doanh thu: 594.534 triệu đồng; đạt 106,17% so với kế hoạch; tăng 8,56% so với năm 2018.

+ Lợi nhuận trước thuế: 64.208 triệu đồng; đạt 107,25% so với kế hoạch; tăng 9,62% so với năm 2018.

+ Lợi nhuận sau thuế: 51.852 triệu đồng; đạt 108,26% so với kế hoạch; tăng 10,04% so với năm 2018.

+ Lãi cơ bản trên 1 cổ phần: 1.020 đồng; giảm 55 đồng so với năm 2018.

+ Thu nhập bình quân của người lao động: đạt 8.658.000 đồng/người/tháng; bằng 100,67% so với kế hoạch; tăng 0,67% so với năm 2018.

2. Về công tác đầu tư phát triển:

Tổng mức đầu tư các công trình XD/CB và sửa chữa lớn của Công ty (bao gồm các công trình đã hoàn thành trong năm 2019 và các công trình dở dang) là: 558.231 triệu đồng; Trong đó, vốn sở hữu (bao gồm vốn của Công ty và vốn ngân sách cấp): 384.184 triệu đồng (chiếm 68,82%); vốn vay thương mại: 174.048 triệu đồng (chiếm 31,18%). Giá trị khối lượng thực hiện trong năm: 263.310 triệu đồng; Giải ngân đến 31/12/2019 đạt: 239.414 triệu đồng; hình thành TSCĐ với giá trị: 173.872 triệu đồng.

- Xây dựng cơ bản: Năm 2019, Công ty đã phê duyệt 186 dự toán công trình; triển khai thi công, nghiệm thu và quyết toán 158 công trình với giá trị 81,93 tỷ đồng. Chuyển tiếp kế hoạch năm 2020; 28 công trình.

- Sửa chữa lớn: Năm 2019, Công ty phê duyệt 71 dự toán công trình; triển khai thi công, nghiệm thu và quyết toán 67 công trình với giá trị 10,33 tỷ đồng. Chuyển tiếp kế hoạch năm 2020 là 4 công trình.

- Đối với công trình mạng cấp 3: Năm 2019, Công ty đã phê duyệt 33 dự toán công trình; triển khai thi công, nghiệm thu và quyết toán 28 công trình với giá trị 9,04 tỷ đồng. Chuyển tiếp kế hoạch năm 2020 thực hiện 5 công trình.

- **Một số công trình trọng tâm hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2019:**

+ Công trình: Xây dựng hệ thống cấp nước cho xã đảo Hà Nam – thị xã Quảng Yên – tỉnh Quảng Ninh.

+ Công trình: Xây dựng khu xử lý và tuyến ống đảm bảo cấp nước cho thị trấn Cái Rồng và nhân dân xã Đông Xá, Vân Đồn.

+ Công trình: Xây dựng trạm bơm nước thô và trạm xử lý nước Đồng Đăng công suất 15.000m³/ngđ cấp nước phục vụ nhân dân khu vực phía Tây thành phố Hạ Long.

+ Công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE D630 từ cây xăng Đèo Bụt đến cụm van D600 chân dốc Đèo Bụt.

+ Công trình: Đầu tư, cải tạo công nghệ, nâng cao hiệu quả xử lý nước tại Nhà máy nước Diễn Vọng – Giai đoạn 3.

- Một số công trình đang triển khai:

+ Công trình: Xây dựng trạm bơm, hồ chứa nước thô tại xã Liên Hòa, Quảng Yên.

Mục đích xây dựng: Xây dựng trạm bơm và khu hồ chứa nước để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân và cấp nước cho 02 khu công nghiệp Nam Tiền Phong và khu công nghiệp Đầm Nhà Mạc.

Giá trị công trình theo dự toán: 63.401 triệu đồng.

Thời gian thực hiện: từ năm 2018 đến năm 2019.

Công trình đang thi công đồng thời ở tất cả các hạng mục, tuy nhiên do gặp vướng mắc về GPMB do đó tiến độ chậm so với kế hoạch. Công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2020.

+ Công trình: Lắp đặt tuyến ống D630 Đá Chồng – ngã ba Cẩm Đông thay thế tuyến ống cũ cấp nước cho thành phố Cẩm Phả.

Mục đích xây dựng: Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân thành phố Cẩm Phả; Nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp nước sạch thông qua việc tăng cường sự ổn định lưu lượng và áp lực mạng lưới cấp nước cho thành phố.

Giá trị công trình theo dự toán (điều chỉnh): 50.117 triệu đồng.

Thời gian thực hiện: từ quý IV/2018 đến năm 2020.

Công trình đã nghiệm thu giai đoạn 1 của gói thầu chính là gói thầu cung cấp vật tư, vật liệu và thi công lắp đặt tuyến ống HDPE D630 và đang tiếp tục thi công các hạng mục còn lại.

+ Công trình: Nhà quản lý điều hành cấp nước Bãi Cháy tại phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.

Mục đích xây dựng: Xây dựng mới nhà điều hành để đảm bảo tốt điều kiện làm việc và sinh hoạt của cán bộ điều hành cấp nước cũng như phục vụ công tác giao dịch với khách hàng.

Quy mô: nhà 3 tầng, diện tích 388m².

Giá trị dự toán: 12.890 triệu đồng.

Công trình đã thi công và dự kiến hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2020.

+ Công trình: Thử nghiệm lót ống tuyến D300-ST qua cầu Vân Đồn 1,2,3 đảm bảo an toàn cấp nước.

Mục tiêu công trình: Thử nghiệm giải pháp công nghệ lót ống của hãng Primus Line, cải tạo tuyến ống thép qua cầu Vân Đồn 1,2,3 nhằm đảm bảo khả năng an toàn vận hành các tuyến ống hiện có của Công ty; Đảm bảo an toàn cấp nước, kịp thời bổ sung cấp nước cho huyện Vân Đồn từ thành phố Cẩm Phả và ngược lại; Kết nối mạng lưới thành phố Cẩm Phả và huyện Vân Đồn, tăng khả năng điều phối cấp nước linh hoạt trên địa bàn.

Tổng mức đầu tư: 10.671 triệu đồng.

Công trình đã nghiệm thu giai đoạn 1 và sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2020.

+ Công trình: Đầu tư mạng lưới cấp nước xã Lê Lợi – huyện Hoành Bồ

Mục tiêu công trình: Đáp ứng nhu cầu dùng nước sạch, cải thiện đời sống của nhân dân trong khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Tổng mức đầu tư (điều chỉnh): 12.869 triệu đồng.

Công trình đã thi công và dự kiến hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2020.

*** Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31/12/2019 là: 123.052 triệu đồng (trong đó: XD CB là: 122.366 triệu đồng; Sửa chữa lớn là: 686 triệu đồng), tăng 65.078 triệu đồng (tương ứng 112,25%) so với 31/12/2018.

*** Tài sản dở dang dài hạn: Tòa nhà chung cư Quawaco.**

Tên dự án: Tòa nhà chung cư Quawaco.

Địa điểm: đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Tổng dự toán: 213.341.841.000 đồng.

Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tự có của Công ty và các nguồn vốn khác.

Mục đích đầu tư: xây dựng chung cư để bán cho cán bộ công nhân viên và các đối tượng khác.

Tình hình thực hiện: Dự án đã tạm ngừng triển khai từ ngày 27/3/2014 để xin phê duyệt điều chỉnh quy hoạch. Ngày 21/01/2016, UBND thành phố Hạ Long đã ban hành Quyết định số 233/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án này. Quy hoạch mới được phê duyệt đã điều chỉnh giảm số tầng của công trình từ 18 tầng xuống còn 12 tầng (gồm 11 tầng + 01 tầng hầm) và mở rộng diện tích mặt đất. Ngày 25/9/2018, Công ty đã gửi Văn bản số 1315/CTN-KT tới UBND tỉnh Quảng Ninh, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh báo cáo về tiến độ thực hiện dự án tòa nhà chung cư Quawaco. Theo đó, Công ty dự kiến tiếp tục thực hiện dự án để đáp ứng nhu cầu thị trường do thị trường bất động sản tại Quảng Ninh đang sôi động, có khả năng huy động vốn để tiếp tục thực hiện dự án.

3. Hoạt động đầu tư vào công ty con (Công ty TNHH cấp nước Yên Lập):

Công ty TNHH cấp nước Yên Lập (“Công ty Yên Lập”) được thành lập nhằm mục đích đầu tư xây dựng Nhà máy nước Yên Lập với số vốn cam kết góp của Công ty là 3.060.000.000 đồng, tương đương với 51% vốn điều lệ của Công ty TNHH cấp nước Yên Lập. Ngày 29/01/2013, UBND tỉnh Quảng Ninh đã có Quyết định số 312/QĐ-UBND thu hồi 40.660,6m² đất dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước Yên Lập và Công ty Yên Lập đã dừng hoạt động từ thời điểm này. Theo đó, hoạt động của công ty con bị hạn chế trong thời gian dài, ảnh hưởng đáng kể đến khả năng chuyển vốn cho Công ty. Để thuận tiện cho việc thực hiện giải thể Công ty TNHH cấp nước Yên Lập, ngày 09/10/2018, Công ty đã hoàn thành thủ tục nhận chuyển nhượng phần vốn góp còn lại của Công ty CP nước và môi trường Việt Nam tại Công ty Yên Lập, nâng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty Yên Lập lên 100%.

Ngày 04/3/2019, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 114/NQ-HDQT thông qua quyết định giải thể Công ty Yên Lập. Trong kỳ, Công ty Yên Lập hoàn trả lại phần vốn góp còn lại sau khi thanh toán các khoản nợ và điều chuyển tài sản về Xí nghiệp nước Bãi Cháy (đơn vị thành viên của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh) quản lý và sử dụng kể từ ngày 01/4/2019. Ngày 14/5/2019, Công ty Yên Lập đã hoàn tất thủ tục giải thể lên cơ quan đăng ký kinh doanh. Ngày 28/11/2019 cơ quan thuế đã đóng mã số thuế của Công ty Yên Lập.

Khoản lỗ do thanh lý khoản đầu tư này: 2.288 triệu đồng.

4. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Trong năm 2019, Công ty đã nộp ngân sách nhà nước: 142.017 triệu đồng. Trong đó: Thuế TNDN: 7.948 triệu đồng; Thuế TNCN: 1.281 triệu đồng; Thuế tài nguyên: 7.804 triệu đồng; Thuế nhà đất và tiền thuê đất: 2.920 triệu đồng; Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác: 79.461 triệu đồng. (Trong đó: Phí dịch vụ môi trường: 1.977 triệu đồng; Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp: 87 triệu đồng; Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt: 76.488 triệu đồng; Phí cấp quyền khai thác tài nguyên: 886 triệu đồng); chi trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu: 42.603 triệu đồng.

5. Công tác cấp nước, chất lượng nước:

- *Về công tác cấp nước:* Trong năm 2019, Công ty đã tập trung làm tốt nhiệm vụ cấp nước; cơ bản đáp ứng nhu cầu của khách hàng trên địa bàn; các khu vực trung tâm đã cấp nước được 24/24h; khu vực cao xa, ven đô cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu sử dụng của nhân dân. Công ty đã hoàn thành một số dự án trọng tâm, đáp ứng kịp thời nguồn nước phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, nâng cao sản lượng, doanh thu theo mục tiêu kế hoạch của tỉnh, Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- *Về chất lượng nước:* Việc kiểm soát chất lượng nước luôn được quan tâm, chất lượng nước được đảm bảo đến từng hộ khách hàng. Qua đánh giá giám sát

về chất lượng nước của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ninh, Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert, Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Quảng Ninh, thì chất lượng nước của Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn hiện hành.

6. Về công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch.

Trong năm 2019, bám sát nội dung kế hoạch của Công ty, công tác chống thất thoát đã có những kết quả nhất định; công tác chống thất thoát tuyến vùng tiếp tục được quan tâm thực hiện và đã hoàn thành thực hiện chống thất thoát tuyến vùng 43 tuyến, đưa tỷ lệ thất thoát giảm 1,41% so với kế hoạch năm, giảm 1,61% so với cùng kỳ năm trước. Các đơn vị trong toàn Công ty đã thực hiện chống thất thoát được 523 lượt tuyến, phát hiện và sửa chữa 638 sự cố trên hệ thống cấp nước từ cấp 1 đến cấp 3; thực hiện thi công cải tạo thay thế các tuyến ống sắt, kẽm và ống kém chất lượng phục vụ chống thất thoát và đảm bảo chất lượng nước cấp với 128 công trình; thay thế cải tạo 13.642 đầu nối khách hàng; thay thế cải tạo 9.803 đồng hồ khách hàng trên 15 năm; thi công lắp đặt 9 điểm giám sát từ xa phục vụ theo dõi áp lực mạng lưới cấp nước nhằm kiểm soát thất thoát.

7. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ SXKD

Công ty thực hiện nâng cấp phần mềm Văn phòng điện tử, nâng cấp máy chủ để đảm bảo thông tin được truyền đạt một cách nhanh nhất, phục vụ kịp thời SXKD và các hoạt động của Công ty.

Xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm Quản lý giao nhận hồ sơ dự án trọng tâm, công trình đầu tư XD/CB, sửa chữa lớn, đầu tư mạng phân phối nhóm dân cư, góp phần hỗ trợ hiệu quả công tác kiểm soát tiến độ thực hiện công việc của các phòng, ban, đơn vị.

Triển khai hệ thống truyền hình, hội nghị trực tuyến qua internet giữa Công ty và các đơn vị trực thuộc giúp tiết kiệm được thời gian, chi phí.

8. Về công tác thiết kế, quản lý dự án đầu tư, quản lý kỹ thuật.

*** Công tác lập hồ sơ thiết kế dự toán công trình xây dựng**

Công tác lập hồ sơ thiết kế dự toán được Đơn vị tư vấn thực hiện cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, Nghị định 68/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Bên cạnh đó, Công ty đã quản lý chặt chẽ chất lượng công tác thiết kế xây dựng. Tổ chức thẩm định thiết kế theo đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự theo quy định tại Luật Xây dựng, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

*** Công tác quản lý dự án**

Việc tổ chức thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng được thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

Các dự án được đầu tư đúng mục đích. Việc quản lý dự án cho từng công trình cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng cơ bản. Mặc dù tiến độ thực hiện của một số công trình bị chậm so với kế hoạch của dự án song vẫn nằm trong khả năng kiểm soát và đã được gấp rút triển khai. Nhiều công trình cơ bản đạt chất lượng, đưa vào sử dụng mạng lại hiệu quả đầu tư.

*** Công tác quản lý kỹ thuật**

Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà nước và Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty. Máy móc thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, kịp thời sửa chữa khắc phục các sự cố phát sinh để đảm bảo sản xuất. Các thiết bị đo, dụng cụ an toàn, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được kiểm định theo đúng quy định của nhà nước. Công tác kiểm định định kỳ đồng hồ khách hàng được thực hiện đúng quy định, đảm bảo chất lượng. Công tác quản lý chất lượng nước được kiểm soát chặt chẽ từ đầu nguồn, quy trình xử lý, trên tuyến mạng và đến các hộ tiêu dùng.

9. Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ:

Thực hiện tốt các chế độ chăm sóc sức khỏe người lao động: khám sức khỏe định kỳ cho 1506 đồng chí, đo môi trường lao động trong toàn Công ty, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân vận hành tại 08 vị trí độc hại sau khi đo kiểm tra môi trường lao động.

Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền giáo dục, huấn luyện về ATLĐ: Huấn luyện và cấp thẻ an toàn điện cho công nhân vận hành máy bơm (80 đồng chí); huấn luyện định kỳ ATLĐ - VSLĐ theo nghị định số 44/2016/BLĐTBXH cho các nhóm đối tượng thuộc nhóm 1 (15 đồng chí), nhóm 2 (12 đồng chí), nhóm 3 (96 đồng chí), nhóm 4 (1293 đồng chí); huấn luyện định kỳ về công tác PCCC 158 (đồng chí), phối hợp Công an TP Hạ Long thực hiện diễn tập công tác PCCC tại trụ sở VP Công ty vào tháng 9/2019; thực hiện tốt các công tác trong tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động năm 2020.

Thực hiện các biện pháp về kỹ thuật AT-PCCN: Tăng cường kiểm tra, trang bị và thay thế các bình cứu hỏa tại các đơn vị; trang bị 02 hệ thống chống sét tia tiên đạo đảm bảo an toàn tại NMN Dương Huy, NMN Cộng Hòa, thực hiện thí nghiệm định kỳ thiết bị điện, kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ theo quy định.

Thực hiện tốt công tác tổ chức, xây dựng kế hoạch và thực hiện phòng chống lụt bão 2019. Không để xảy ra mất an toàn.

Trong năm, Công ty xảy ra 02 vụ tai nạn lao động.

III. Thẩm định báo cáo tài chính:

Căn cứ báo cáo tài chính của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán và các báo cáo liên quan, sau khi rà soát, Ban kiểm soát nhận thấy:

+ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế

toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

+ Công ty đã thực hiện lập Báo cáo tài chính và công bố thông tin thông tin theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

+ Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi: Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC.

1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp, hiệu quả sử dụng vốn.

Theo báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, tại ngày 31/12/2019:

- Vốn chủ sở hữu là: 601.075.142.430 đồng; trong đó, vốn góp của chủ sở hữu: 508.315.930.000 đồng, vốn khác của chủ sở hữu: 10.393 đồng, quỹ đầu tư phát triển: 20.237.297.104 đồng, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 51.852.304.933 đồng, nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 20.669.600.000 đồng.

- Tổng tài sản: 1.121.141.177.106 đồng; tăng 77.115.854.502 đồng (tương ứng 7,39%) so với tại ngày 31/12/2018.

- Lợi nhuận sau thuế: 51.852.304.933 đồng; tăng 4.731.966.593 đồng (tương ứng 10,04%) so với tại ngày 31/12/2018.

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) = $\frac{51.852 \text{ triệu đồng}}{598.709 \text{ triệu đồng}} = 8,66\%$

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân (ROA) = $\frac{51.852 \text{ triệu đồng}}{1.082.583 \text{ triệu đồng}} = 4,79\%$

- Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

+ Công ty thực hiện chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

+ Công ty thực hiện mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.

+ Công ty thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ khó đòi.

Hệ số bảo toàn vốn:

$$\frac{\text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ}}{\text{Vốn chủ sở hữu đầu kỳ}} = \frac{601.075 \text{ triệu đồng}}{596.343 \text{ triệu đồng}} = 1,008$$

Hệ số bảo toàn vốn tại ngày 31/12/2019 là $1,008 > 1$, cho thấy Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn nhà nước giao. Tuy nhiên, hệ số này đang có xu hướng giảm (năm 2018 là 1,05).

- Công ty đã quản lý và sử dụng có hiệu quả diện tích đất được giao, đã thực hiện nộp đầy đủ tiền thuế đất phi nông nghiệp vào NSNN.

2. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

*** Tình hình huy động vốn**

Các khoản vốn vay được quản lý, theo dõi chặt chẽ; đều có hợp đồng, khế ước vay vốn cụ thể, lãi suất huy động vốn của tổ chức tín dụng thực hiện theo đúng lãi suất quy định.

Trong năm 2019, Công ty đã vay của các tổ chức tín dụng 107.891 triệu đồng. Trong đó, vay ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh (vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Quảng Ninh): 27.348 triệu đồng; vay dài hạn: 80.543 triệu đồng; các khoản vay dài hạn phục vụ cho việc đầu tư dự án.

Chi tiết các khoản vay dài hạn trong năm 2019 của Công ty:

- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Quảng Ninh: 54.524 triệu đồng. Cụ thể:

+ Công trình: Đầu tư, xây dựng công trình trụ sở làm việc Công ty CP nước sạch Quảng Ninh tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, vay: 10.000 triệu đồng.

+ Công trình: Xây dựng hệ thống cấp nước cho xã đảo Hà Nam, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, vay: 6.600 triệu đồng.

+ Công trình: đầu tư, cải tạo công nghệ, nâng hiệu quả sử lý nước tại nhà máy nước Diên Vọng – giai đoạn 3, vay: 5.422 triệu đồng.

+ Công trình: Lắp đặt tuyến ống D630 Đá Chồng – ngã ba Cẩm Đông thay thế tuyến ống cũ cấp nước cho thành phố Cẩm Phả, vay: 19.635 triệu đồng.

+ Công trình: Xây dựng trạm bơm, hồ chứa nước thô tại xã Liên Hòa, Quảng Yên, vay: 12.867 triệu đồng.

- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Quảng Ninh: 3.729 triệu đồng cho Dự án:

+ Đầu tư TSCĐ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên thuộc phạm vi kế hoạch đầu tư phương án: “Thử nghiệm lót ống tuyến D300-ST qua cầu Vân Đồn 1,2,3 đảm bảo an toàn cấp nước”.

- Vay Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam – chi nhánh Quảng Ninh: 22.290 triệu đồng. Cụ thể:

+ Công trình: Xây dựng trạm bơm nước thô và trạm xử lý nước sạch Đồng Đăng công suất 15.000m³/ngđ bổ sung nguồn nước phục vụ nhu cầu của nhân dân khu vực phía Tây thành phố Hạ Long (phần thiết bị), vay: 7.556 triệu đồng.

+ Công trình: Xây dựng trạm bơm nước thô và trạm xử lý nước sạch Đồng Đăng công suất 15.000m³/ngđ bổ sung nguồn nước phục vụ nhu cầu của nhân dân khu vực phía Tây thành phố Hạ Long – Gói thầu số 05: thi công xây dựng, lắp đặt công trình thu, trạm bơm nước thô, nhà trực vận hành, tuyến ống

nước thô, lắp đặt công nghệ trạm bơm xử lý nước sạch và lắp đặt điện chiếu sáng, sinh hoạt trạm bơm nước thô, vay: 14.734 triệu đồng.

** Phân tích cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp:*

CHỈ TIÊU (ĐVT: triệu đồng)	31/12/2019		31/12/2018		Cuối kỳ (31/12/2019) so với đầu kỳ (31/12/2018)		
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	CL Số tiền	Tỷ lệ tăng/giảm	CL tỷ trọng
1.Vốn CSH	601.075	53,61%	596.343	57,12%	4.732	+0,79%	- 3,51%
2.Nợ phải trả	520.066	46,39%	447.682	42,88%	72.384	+16,17%	+ 3,51%
3.Tổng nguồn vốn	1.121.141	100%	1.044.025	100%	77.116	+7,39%	

- Về quy mô: Tại ngày 31/12/2019 so với 31/12/2018, Tổng nguồn vốn của Công ty là 1.121.141 triệu đồng, tăng 77.116 triệu đồng, tương ứng 7,39%. Trong đó:

+ Vốn chủ sở hữu: tăng 4.732 triệu đồng, tương ứng 0,79%. (Nguyên nhân Vốn chủ sở hữu tăng: do lợi nhuận sau thuế năm 2019 tăng 4.732 triệu đồng so với năm 2018).

+ Nợ phải trả: tăng 72.384 triệu đồng, tương ứng 16,17%. (Nguyên nhân Nợ phải trả tăng chủ yếu do: Nợ ngắn hạn tăng: 43.836 triệu đồng (cụ thể: Phải trả cho người bán: tăng 20.385 triệu đồng; Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: tăng 4.809 triệu đồng; Phải trả người lao động: 8.602 triệu đồng; Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 24.082 triệu đồng; ...); Nợ dài hạn (vay dài hạn) tăng: 28.548 triệu đồng).

Tổng nguồn vốn tăng lên chủ yếu là do Nợ phải trả tăng.

- Về cơ cấu:

+ Tại ngày 31/12/2018, tỷ trọng Vốn CSH chiếm 57,12% trên Tổng nguồn vốn. Tại ngày 31/12/2019, tỷ trọng này chiếm 53,61%. So với 31/12/2018, tại ngày 31/12/2019 tỷ trọng Vốn CSH giảm 3,51%.

+ Tại ngày 31/12/2018, tỷ trọng Nợ phải trả chiếm 42,88% trên Tổng nguồn vốn. Tại ngày 31/12/2019, tỷ trọng này chiếm 46,39%. So với 31/12/2018, tại ngày 31/12/2019, tỷ trọng Nợ phải trả tăng 3,51%.

Qua số liệu phân tích ở trên cho thấy, cơ cấu nguồn vốn của Công ty có xu hướng dịch chuyển giảm tỷ lệ Vốn CSH, tăng tỷ lệ Nợ phải trả. (Công ty có xu hướng tăng sử dụng vốn vay bên ngoài).

3. Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp, khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu.

** Đầu tư, mua sắm tài sản:*

Việc đầu tư, mua sắm tài sản trong Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật. Trong năm, Công ty đã chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác là: 218.967 triệu đồng; trích khấu hao tài sản: 137.311 triệu đồng.

*** Quản lý nợ tại doanh nghiệp:**

Công ty ban hành quy chế quản lý nợ theo quy định của pháp luật; Mở sổ theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả chi tiết theo từng đối tượng; Thực hiện đối chiếu công nợ theo quy định.

*** Nợ phải thu đến 31/12/2019:**

Phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2019 là: 12.738 triệu đồng (giảm 8.578 triệu đồng, tương ứng 40,24% so với cùng kỳ năm trước). Các khoản phải thu ngắn hạn chủ yếu là tiền nước sạch và phí thoát nước (7.789 triệu đồng).

Tổng các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi đến 31/12/2019 là: 1.130 triệu đồng; tăng 270 triệu đồng (tương ứng 31,4%) so với cùng kỳ năm trước. Công ty trích dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là: 967 triệu đồng; tăng 158 triệu đồng (tương ứng 19,53%) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó giá trị có thể thu hồi được: 163 triệu đồng, chiếm 14,42% tổng giá trị các khoản khó có khả năng thu hồi.

Chi tiết các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

- Công ty TNHH MTV thép Cái Lân: 70 triệu đồng. (Giá trị có thể thu hồi: 0 đồng).

- Trung tâm phát triển quỹ đất Cẩm Phả: 88 triệu đồng. (Giá trị có thể thu hồi: 26 triệu đồng).

- Công ty CP tư vấn và xây dựng thủy lợi Quảng Ninh: 143 triệu đồng. (Giá trị có thể thu hồi: 0 đồng).

- Viện quy hoạch và thiết kế xây dựng Quảng Ninh: 56 triệu đồng. (Giá trị có thể thu hồi: 0 đồng).

- Các đối tượng khác: 774 triệu đồng. (Giá trị có thể thu hồi: 137 triệu đồng).

*** Nợ phải trả tại ngày 31/12/2019:** 520.066 triệu đồng; tăng 72.384 triệu đồng (tương ứng 16,17%) so với 31/12/2018. Cụ thể:

- Nợ ngắn hạn: 226.392 triệu đồng; tăng 43.836 triệu đồng (tương ứng 24,01%) so với 31/12/2018. (Nợ ngắn hạn tăng chủ yếu là do Phải trả người bán và vay, nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng). Trong đó:

CHỈ TIÊU (ĐVT: triệu đồng)	THỰC HIỆN		CHÊNH LỆCH	
	31/12/2019	31/12/2018	Số tiền	Tỷ lệ
1. Phải trả người bán	55.411	35.026	20.385	58,20%

2. Người mua trả tiền trước	2.364	1.916	448	23,38%
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	16.498	11.689	4.809	41,14%
4. Phải trả người LĐ	62.617	54.014	8.603	15,93%
5. CP phải trả NH	1.921	4.985	-3.064	-61,46%
6. Phải trả NH khác	19.172	37.547	-18.375	-48,94%
7. Vay và nợ thuê TC NH	57.904	33.822	24.082	71,20%
8. Quỹ khen thưởng, PL	10.505	3.557	6.948	195,33%
TỔNG NỢ NH	226.392	182.556	43.836	

+ Phải trả người bán ngắn hạn: 55.411 triệu đồng; tăng 20.385 triệu đồng (tương ứng 58,20%) so với 31/12/2018.

+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước: 16.498 triệu đồng; tăng 4.809 triệu đồng (tương ứng: 41,14%) so với 31/12/2018.

+ Phải trả người lao động: 62.617 triệu đồng; tăng 8.602 triệu đồng (tương ứng 15,93%) so với 31/12/2018.

+ Chi phí phải trả ngắn hạn khác (bao gồm: chi phí lãi vay; phải trả về XDCB theo quyết toán, chưa có hóa đơn): 1.921 triệu đồng; giảm 3.064 triệu đồng (tương ứng 61,46%) so với 31/12/2018. Chi phí phải trả ngắn hạn khác giảm là do phải trả về XDCB theo quyết toán, chưa có hóa đơn giảm.

+ Phải trả ngắn hạn khác (kinh phí công đoàn, bảo hiểm, phí thoát nước, cổ tức....): 19.171 triệu đồng; giảm 18.376 triệu đồng (tương ứng 48,94%) so với 31/12/2018. Phải trả ngắn hạn khác năm 2019 giảm so với 2018 chủ yếu do cổ tức, lợi nhuận phải trả giảm (giảm 16.906 triệu đồng).

+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 57.904 triệu đồng; tăng 24.082 triệu đồng (tương ứng 71,2%) so với 31/12/2018.

- Nợ dài hạn: 293.674 triệu đồng; tăng 28.548 triệu đồng (tương ứng 10,77%) so với 31/12/2018. Toàn bộ khoản nợ dài hạn này là các khoản vay ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng.

*** Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn:**

$$= \frac{\text{TS ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}} = \frac{81.183 \text{ triệu đồng}}{226.392 \text{ triệu đồng}} = 0,36$$

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn tại ngày 31/12/2019 là 0,36; thấp hơn tại ngày 31/12/2018 (= 0,55); hệ số này phản ánh tại ngày 31/12/2019, tài sản ngắn hạn của Công ty không đủ để bù đắp các khoản nợ ngắn hạn.

*** Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu:**

$$= \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = \frac{520.066 \text{ triệu đồng}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = 0,87$$

Vốn chủ sở hữu 601.075 triệu đồng

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019 = $0,87 < 1$; tức là tài sản của Công ty được tài trợ chủ yếu bằng nguồn vốn chủ sở hữu. Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm trước (= 0,75), hệ số nợ này có xu hướng tăng lên và tiến gần đến 1. Công ty nên hạn chế các khoản vay để cân đối lại cơ cấu nguồn vốn, từ đó đảm bảo khả năng thanh toán.

4. Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

Theo báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2019:

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh: dương (= 198.551 triệu đồng); do trong kỳ tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và thu khác từ hoạt động kinh doanh đạt: 712.409 triệu đồng, đủ bù đắp các chi phí phát sinh của doanh nghiệp. So với cùng kỳ năm trước, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh tăng lên (tăng 57.807 triệu đồng). Nguyên nhân: do tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và thu khác trong kỳ tăng 85.784 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước.

- Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư: âm (= -218.443 triệu đồng); do trong kỳ Công ty đã mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác (218.967 triệu đồng).

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính: dương (=8.478 triệu đồng). Tuy nhiên, so với cùng kỳ năm ngoái, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính giảm (giảm 61.846 triệu đồng). Nguyên nhân: Mặc dù trong năm 2019, Công ty đã vay các tổ chức tín dụng (cả ngắn hạn và dài hạn) là 107.891 triệu đồng (tăng 32.450 triệu đồng so với năm 2018), nhưng tiền trả nợ gốc vay cũng tăng lên (tăng 29.944 triệu đồng) và trong cổ tức, lợi nhuận trả cho chủ sở hữu cũng tăng (tăng 43.353 triệu đồng; do năm 2019 phải trả cổ tức, lợi nhuận năm 2017 và 2018 cho chủ sở hữu).

- Lưu chuyển tiền thuần trong năm: âm (= -11.414 triệu đồng); thể hiện trong kỳ, tổng dòng tiền Công ty đã thu vào nhỏ hơn tổng dòng tiền đã chi ra, quy mô vốn bằng tiền của Công ty đang bị giảm sút; từ đó ảnh hưởng đến mức độ an toàn ngân quỹ của Công ty. Nguyên nhân chủ yếu là do trong kỳ, Công ty mua sắm, đầu tư TSCĐ tăng. (dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh + dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính < dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư).

So với cùng kỳ năm trước, Tiền và các khoản tương đương tiền kỳ này đều giảm ở đầu kỳ và cuối kỳ. Tiền và các khoản tương đương tiền có xu hướng giảm, sẽ ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, an toàn ngân quỹ của Công ty.

5. Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ

* Lợi nhuận sau thuế năm 2018 là: 47.120.338.340 đồng. Theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2019: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP nước sạch Quảng Ninh, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018: 47.120.338.340 đồng.

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (tỷ lệ 42,18%): 19.874.604.492 đồng.
- Chi trả cổ tức (tỷ lệ 57,82%): 27.245.733.848 đồng.

* Lợi nhuận sau thuế năm 2019: 51.852.304.933 đồng; Công ty chưa thực hiện phân phối.

IV. Sự phối hợp hoạt động của BKS và HĐQT

- Năm 2019, BKS đã được cung cấp đầy đủ thông tin về nghị quyết và quyết định của HĐQT và tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT.

- Đối với cổ đông: Trong năm 2019, BKS không nhận được khiếu nại của cổ đông nào về hoạt động của Công ty, về hoạt động điều hành của HĐQT, ban Giám đốc.

Nhìn chung trong năm 2019, BKS đã được HĐQT, ban giám đốc, các phòng, ban, đơn vị trong Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

V. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Đề nghị HĐQT, Ban điều hành Công ty yêu cầu các phòng, ban chức năng, các đơn vị tập trung thực hiện thanh quyết toán các Công trình, không để giá trị dở dang lớn, gây tổn động vốn, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đề nghị HĐQT, ban điều hành Công ty xem xét, đưa ra các giải pháp để:

- + Tăng hệ số bảo toàn vốn.
- + Tăng hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.
- + Xem xét, cân đối lại cơ cấu nguồn vốn.
- + Đảm bảo khả năng thanh toán, an toàn ngân quỹ của Công ty.

VI. Kế hoạch hoạt động năm 2020 của BKS

Trong năm 2020, BKS tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

- Giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trong công ty thực hiện các công việc theo theo chức năng, nhiệm vụ của BKS phù hợp với luật DN, điều lệ của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban điều hành;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Kim Ngọc



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Số: /TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Long, ngày tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 29/6/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (*dính kèm*), đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2019 đã được đăng tải trên website của Công ty (<http://www.quawaco.com.vn>), bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó một số chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng tài sản:	1.121.141.177.106 đồng.
- Vốn chủ sở hữu:	601.075.142.430 đồng.
- Tổng doanh thu:	594.533.959.228 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế:	64.207.667.900 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế:	51.852.304.933 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1.020 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. / *AM*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH / *HP*

Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**
Số: /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 29/6/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Tờ trình số 15/CTN-KTTC ngày 04/6/2020 của phòng Kế toán tài chính Công ty v/v phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
1	Vốn điều lệ cuối năm	Đồng	508.315.930.000
2	Tổng doanh thu	Đồng	594.533.959.228
3	Giá vốn hàng hóa và các chi phí	Đồng	530.326.291.328
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	64.207.667.900

[Handwritten signature]

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	51.852.304.933
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ bình quân	%	10,2%
7	Lãi cơ bản/1 cổ phần (theo vốn điều lệ bình quân)	Đồng	1.020

2. Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận chia cổ tức và trích lập các quỹ	Đồng	51.852.304.933	100%
2	Trích lập các quỹ	Đồng		
2.1	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Đồng	0	0%
2.2	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0	0%
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	21.760.001.877	41,96%
2.3	Trong đó:			
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi Người lao động	Đồng	21.446.904.877	
	- Quỹ khen thưởng Ban điều hành		313.097.000	
3	Chia cổ tức	Đồng	30.092.303.056	58,04%
	Tỷ lệ trả cổ tức	%	5,92	

Thời gian chi trả cổ tức: Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian, phương án chi trả cổ tức để phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. /.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vũ Văn Tuấn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**
Số: /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 29/6/2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Để bảo đảm chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty, đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của Hội đồng quản trị và sự giám sát tốt của Ban Kiểm soát trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên; Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty trong năm 2020 như sau:

1. Hội đồng Quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo quy định: 4.050.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên Hội đồng quản trị: 2.160.000 đồng/người/tháng.

2. Ban Kiểm soát :

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 03 người.

- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.

+ Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

3. Thư ký Công ty:

- Số lượng Thư ký Công ty: 01 người.

- Mức chi trả thù lao: 1.440.000 đồng/người/tháng.

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty được chi trả tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao và được quyết toán thù lao khi Công

ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các quy định quản lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua. / *M.ien*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
Số
/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ đề nghị của phòng Kế toán Tài chính về danh sách các công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Sau khi xem xét năng lực của các công ty kiểm toán độc lập, HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 03 công ty kiểm toán sau đây :

1. Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3824 1990 - Fax: (024) 3825 3973

Email: aaschn@hn.vnn.vn - Website: www.aasc.com.vn

2. Công ty TNHH Hăng Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy - Hà Nội.

Điện thoại: (024) 6267 0491/92/93 - Fax: (024) 6267 0494

Email: vae@gmail.com - Website: www.vae.com.vn

3. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Trụ sở Chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3577 0781 - Fax: (024) 3577 0787

Email: vacohn@vaco.com.vn - Website: www.vaco.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chọn 1 trong 3 đơn vị nói trên kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vũ Văn Tuấn

Mã phiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

PHIẾU BIỂU QUYẾT

- Họ và tên cổ đông:

TỔNG SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT:

Cổ phần.

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu:

Cổ phần.

- Số cổ phần đại diện sở hữu:

Cổ phần.

(Đại diện vốn hoặc nhận ủy quyền tham dự Đại hội)

TT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.			
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020.			
3	Thông qua Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020.			
4	Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.			
5	Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.			
6	Thông qua Tờ trình phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2020.			
7	Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.			

* Cổ đông đánh dấu X hoặc ✓ vào một trong các ô:
Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 6 năm 2020

Cổ đông/người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**
Số: 2020/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 29/6/2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số /2020/BB-ĐHĐCĐ; Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, với một số chỉ tiêu chủ yếu:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH	SO VỚI NĂM 2018
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT						
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	55.550	58.091	104,57%	+ 6,87%
2	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	543.342	578.671	106,50%	+ 9,12%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	13,2%	11,79%	-1,41%	-1,61%
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.000	10.785	107,85%	-5,21%
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH						
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	560.000	594.534	106,17%	+8,56%
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	59.869	64.208	107,25%	+9,62%
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	47.895	51.852	108,26%	+10,04%

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SỐ VỚI K/HOẠCH	SỐ VỚI NĂM 2018
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo VDL bình quân)	Đồng		1.020		-55 (đồng)
9	Thu nhập bình quân NLD	1.000đ/ người /tháng	8.600	8.658	100,67%	+0,67%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2020	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT				
1	Nước máy sản xuất	1.000 m ³	66.224	
2	Nước máy tiêu thụ	1.000 m ³	58.410	
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,8	
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.000	
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	577,629	Trong đó doanh thu Nước máy: 566,779
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	48,9	
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	39,1	
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo vốn điều lệ bình quân)	Đồng	769	

Điều 2. Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020.

Điều 3. Thông qua Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trong đó một số chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng tài sản: 1.121.141.177.106 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 601.075.142.430 đồng.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 588.778.097.744 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 64.207.667.900 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 51.852.304.933 đồng.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 1.020 đồng.

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và chi trả cổ tức năm 2019, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận chia cổ tức và trích lập các quỹ	Đồng	51.852.304.933	100%
2	Trích lập các quỹ	Đồng		
2.1	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Đồng	0	0%
2.2	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	0	0%
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	21.760.001.877	41,96%
2.3	<i>Trong đó:</i>			
	- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi Người lao động</i>	<i>Đồng</i>	<i>21.446.904.877</i>	
	- <i>Quỹ khen thưởng Ban điều hành</i>		<i>313.097.000</i>	
3	Chia cổ tức	Đồng	30.092.303.056	58,04%
	Tỷ lệ trả cổ tức	%	5,92	

Thời gian chi trả cổ tức: Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định thời gian, phương án chi trả cổ tức để phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

Điều 6. Thông qua Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm năm 2020, như sau:

1. Hội đồng Quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo quy định: 4.050.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên Hội đồng quản trị: 2.160.000 đồng/người/tháng.

2. Ban Kiểm soát :

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 03 người.

- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.

+ Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

3. Thư ký Công ty:

- Số lượng Thư ký Công ty: 01 người.

- Mức chi trả thù lao: 1.440.000 đồng/người/tháng.

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty được chi trả tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao và được quyết toán thù lao khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các quy định quản lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán: (1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội; (2). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam, trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy - Hà Nội; (3) Công ty TNHH Kiểm toán VACO, trụ sở chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chọn 1 trong 3 công ty trên kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020.

Điều 8. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/6/2020.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh./.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Vũ Văn Tuấn